

Bản án số: 158/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-12-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á

2. Ông Nguyễn Hồng Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng Ph, sinh năm 1991 (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Làng B, xã I, huyện Đ, tỉnh G.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện P, tỉnh B.

2. Bị đơn: Chị Hồ Thị Ngọc M, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ P, khu phố P2, phường H, thị xã H, tỉnh B.

(Chị M đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Hồng Ph trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh B ngày xx/xx/2016 (Giấy chứng nhận kết hôn số xx/2016 ngày xx/xx/2016). Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất hòa, không đồng thuận với nhau, không hợp nhau, hôn nhân không

có hạnh phúc. Vợ chồng đã không còn sống chung với nhau được khoảng 04 năm nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay anh Ph yêu cầu ly hôn chị M.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hồ Thành C sinh ngày 21/7/2017. Khi ly hôn anh Ph đồng ý để chị M nuôi con. Anh Ph đồng ý cấp dưỡng cho con mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2021. Anh không cấp dưỡng cho con nhiều hơn vì lý do, tháng 8/2021 anh lái xe cho công ty gây tai nạn, phải khắc phục hậu quả nên hàng tháng bị công ty trừ 4.000.000 đồng trên tổng số lương 7.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

+ *Tại bản tự khai, bị đơn chị Hồ Thị Ngọc M trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Ph có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh B ngày xx/xx/2016. Nay vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa. Chị đồng ý ly hôn anh Ph.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hồ Thành C sinh ngày 21/7/2017 đang do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị M yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh Ph cấp dưỡng cho con theo qui định của pháp luật.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung khi ly hôn nên theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn chị M cư trú tại: Tổ P, khu phố P2, phường H, thị xã H, tỉnh B nên theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn chị M đề nghị xét xử vắng mặt, theo qui định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Anh Ph và chị M đã không còn chung sống với nhau được 04 năm, không còn quan tâm gì đến nhau. Anh Ph yêu cầu ly hôn thì chị M cũng đồng ý và vợ chồng cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm. Có thể thấy, hôn nhân giữa anh Ph và chị M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho anh Ph ly hôn chị M.

[4] Việc nuôi con sau khi ly hôn: Con chung của anh Ph và chị M đang do chị M chăm sóc nuôi dưỡng, có cuộc sống ổn định, bình thường. Anh Ph cũng

thống nhất để chị M nuôi con chung. Vì vậy, giao cháu C cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Tại phiên tòa, anh Ph tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 750.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 12/2021. Đây là sự tự nguyện của anh Ph, phù hợp với qui định của pháp luật nên ghi nhận.

[6] Về tài sản: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì anh Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hồng Ph. Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Hồng Ph và chị Hồ Thị Ngọc M.

2. Về nuôi con: Giao cháu Nguyễn Hồ Thành C sinh ngày 21/7/2017 cho chị Hồ Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Hồng Ph, anh Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Hồ Thành C sinh ngày 21/7/2017, mỗi tháng 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2021.

4. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con theo qui định của pháp luật.

5. Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

6. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Hồng Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Anh Ph đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001396 ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định nên được khấu trừ, anh Ph còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

7. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại Phên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hoàng